**TOÁN**

**Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (T1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Làm quen và nhận biết được góc nhọn, góc tù và góc bẹt

- Giải quyết được một số bài toán, tình huống liên quan đến góc nhọn, góc tù và góc bẹt.

- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mĩ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- Lớp trưởng tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

**2. Khám phá:** Giới thiệu tình huống: Bạn Rô bốt khép hoặc mở thước gấp để làm góc nhọn, góc tù và góc bẹt.

- HS làm các thao tác đó trên những đồ dùng đã chuẩn bị trước

- Học sinh thảo luận nhóm 2 tìm ra kiến thức bài học.

- HS sử dụng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- HS nhận xét về số đo của góc nhọn, góc tù và góc bẹt với góc vuông qua việc sử dụng thước đo độ.

**3. Thực hành.**

Bài 1. Tìm góc nhọn, góc tù và góc bẹt

 (Làm việc cá nhân) Nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt

- HS gọi tên góc; nhận biết các góc nhọn, góc tù và góc bẹt và viết câu trả lời vào vở.

 - Nhận xét, kết luận.

Bài 2: Xác định góc nhọn, góc tù được tạo bởi hai lưỡi kéo. (Làm việc nhóm 4)

Nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong các vật dụng thực tế.

- HS dùng e ke dể nhận biết được hình nào có hai lưỡi kéo tạo thành góc nhọn, góc tù.

- Nghe nhóm bạn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 3: Nhận diện góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong tình huống thực tế. (Làm phiếu nhóm 2 và ghi kết quả vào phiếu)

- HS làm theo nhóm.

+ Học sinh đọc đề bài và gọi tên các góc trên miếng bánh

+ HS nhận diện góc nhọn, góc tù, góc bẹt

 - Các nhóm trình bày, trao đổi và phản biện lẫn nhau

 - Nhận , kết luận.

**4. Vận dụng:**- Tổ chức trò chơi Vượt chướng ngại vật.

- Nhận xét tiết học.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (T2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt

- Làm quen với các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.

***-*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**- Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

**2. Luyện tập:**

Bài 1. Tìm các góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân)

- HS gọi tên góc và nhận biết góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt.( YC HS làm vở)

- HS kiểm tra chéo kết quả của nhau rồi chữa bài.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 2: Nhận diện góc và đo góc trong tình huống thực tế. (Làm việc nhóm 2)

- HS nêu nội dung bức tranh

- HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài

- HS gọi tên góc có trong hình (câu a)

- HS đo góc (câu b)

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 3: Xác định góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông trong thực tế? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- HS đọc YC của đề bài

- HS làm theo nhóm.

a) Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét

b) 1 số hS lên bảng nêu câu trả lời của mình kết hợp sử dụng mô hình đồng hồ có kim giờ và kim phút xoay được theo ý của mình.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 4. Số? (Làm việc nhóm 3)

- HS nêu YC bài toán và gọi tên hai nan xe màu đỏ trong hình

- Đại diện nhóm nêu cách làm:

- Các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi phản biện:

+ Tại sao nan xe A không phải là nan xe mà một con mọt đang gặm?

+ Tại sao đáp án không phải là nan xe A

- HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng:**- Tổ chức trò chơi Chuyền hoa

- Nhận xét tiết học.

**IV.Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (T3)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt

- Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế.

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Kế tên góc bé hơn góc vuông mà em đã học? Góc đó có số đo như thế nào?

+ Câu 2: Kế tên các góc lớn hơn góc vuông mà em đã học

+ Câu 3: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc nhọn. ( HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)

+ Câu 4: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc tù. HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)

- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Luyện tập:**

Bài 1. Tìm và nhận diện góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân).

- HS đọc và nêu YC đề bài

 - HS lên nhận diện kiểu góc cho góc tạo bởi một số chiếc quạt trong hình.

 - HS tự tìm câu trả lời sau đó gọi một số HS nêu câu trả lời và nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 2: Tìm số góc vuông, góc nhọn, góc tù có trong hình.( Làm việc nhóm 2)

- HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài

- HS thảo luận nhóm 2 để gọi tên các góc tìm được theo mỗi loại.

- Đổi vở soát theo nhóm rồi trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng:**
- Trò chơi Ai nhanh hơn.

- Nhận xét tiết học.

**IV.Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------